

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2025/DS-PT
Ngày 15 tháng 8 năm 2025
V/v: Tranh chấp thừa kế tài sản; đòi nhà; yêu
cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa Phúc
thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố
Htham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 14 và 15 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa Phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hmở phiên tòa xét xử phúc thẩm
công khai vụ án dân sự thụ lý số 488/2025/TLPT-DS ngày 16 tháng 4 năm
2025 về “Tranh chấp thừa kế tài sản; đòi nhà; yêu cầu tuyên bố văn bản công
chứng vô hiệu”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2025/DS-ST ngày 11 tháng 01 năm
2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hbị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 274/2025/QĐ-PT
ngày 23 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Châu H, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Số
1570/70G Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận A, Thành phố H (nay là phường
Bình Tiên, Thành phố H); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Châu H: Ông Âu
Quang Ph và bà Đỗ Thị Thu H là Luật sư của Công ty Luật TNHH Âu Thịnh
P, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; ông P có mặt, bà H vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Châu Mỹ H1, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: 219/7 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố H(nay là phường Bình Tây, Thành phố H); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Châu Mỹ H1: Bà Nguyễn Thị S là Luật sư của Công ty Luật TNHH Hoàng Kim, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trương Đức V (Châu B), sinh năm 1953; địa chỉ cư trú: D3/10C Hương Lộ 11, Ấp 4, xã Tân Quý Tây, huyện B, Thành phố H(nay là xã Bình C, Thành phố H); có mặt.

2. Ông Châu Văn H2, sinh năm 1959; địa chỉ cư trú: Số 3018 Pinnacle DR Colorado Springs. CO, 80910.USA; vắng mặt.

3. Bà Châu M, chết năm 2013;

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Châu M:

3.1. Ông Luân Quốc H3, sinh năm 1954; vắng mặt lúc tuyên án

3.2. Ông Luân Chí H4, sinh năm 1981; vắng mặt lúc tuyên án

3.3. Ông Luân Chí S1, sinh năm 1988; có mặt

3.4. Ông Luân Chí P, sinh năm 1990; vắng mặt lúc tuyên án

Người đại diện theo ủy quyền của các ông Luân Quốc H3, Luân Chí H4 và Luân Chí S1: Ông Luân Chí P, sinh năm 1990; vắng mặt lúc tuyên án;

Cùng địa chỉ cư trú: Số 24/8/5C Đường Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố H (nay là phường Bình Trị Đ, Thành phố H); có mặt.

3.5. Luân Chí H5, sinh năm 1985; vắng mặt lúc tuyên án

Người đại diện theo ủy quyền của ông Luân Chí H5: Bà Châu H, sinh năm 1961; có mặt.

4. Ông Châu Minh H5, sinh năm 1978 và bà Châu Mỹ L1, sinh năm 1975; cùng địa chỉ cư trú: Số 219/99 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố H(nay là phường B, Thành phố H); vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hưng và bà Lan: Ông Châu Văn P1, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Số 945/31/38 Quốc Lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố H(nay là phường An Lạc, Thành phố H); theo Giấy ủy quyền số 10635 ngày 21/12/2023 tại Văn phòng công chứng L; vắng mặt.

5. Ông Châu Minh H6, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Số 219/99 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố H(nay là phường Bình Tây,

Thành phố H) và Số 219/7 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố H(nay là phường Bình Tây, Thành phố H); vắng mặt.

6. Ông Châu Văn P1, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Số 945/31/38 Quốc Lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố H(nay là phường An Lạc, Thành phố H); vắng mặt.

7. Ông Lý Xuân H7, sinh năm 1986 và ông Lý Xuân Tâm, sinh năm 1988; cùng địa chỉ cư trú: Số 219/7 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố H(nay là phường Bình Tây, Thành phố H); vắng mặt.

8. Phòng Công chứng số 6, Thành phố H; địa chỉ cư trú: Số 47A Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố H(nay là phường B1, Thành phố H); có đơn xin vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Châu Mỹ H1 là Bị đơn; ông Châu Minh H5, bà Châu Mỹ L1, bà Châu Văn Phụng là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo trình bày của nguyên đơn là bà Châu H thì cha mẹ của bà là cụ Châu G (chết năm 1985) và cụ Trương Thị D (chết năm 2008) có 04 người con chung gồm: Ông Châu B (Trương Đức V), ông Châu Văn H2, bà Châu H và bà Châu M (chết năm 2013, có chồng là ông Luân Quốc H3 và có 04 con chung là các ông Luân Chí H4, Luân Chí H5, Luân Chí S1, Luân Chí P). Tuy nhiên, bị đơn là bà Châu Thị H1 lại cho rằng ngoài 04 người con có tên như bà H trình bày ở trên, cụ G và cụ D còn có thêm 01 người con chung tên là Châu Hiền Tử (chết năm 2007, có vợ là bà Ngô Kim Quê, chết năm 2014 và có 05 người con chung gồm ông, bà Châu Mỹ H1, Châu Minh H6, Châu Văn Phụng, Châu Mỹ L1, Châu Minh H5).

Các đương sự thống nhất trình bày: Khi còn sống, cụ G và cụ D tạo lập được khối tài sản chung là nhà đất tại địa chỉ số 219/7 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố H, đã được Ủy ban nhân dân Thành phố cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở vào ngày 19/11/1997. Ngày 29/9/2008 tại Phòng Công chứng số 6, cụ Trương Thị D và vợ con của ông Châu Hiền Tử gồm Châu Mỹ H1, Châu Minh H5, Châu Minh H6 lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 18539 về việc tặng cho quyền thừa kế nhà đất trên đối với Ông Châu Văn P1 và bà Ngô Kim Quê. Cụ G và cụ D không để lại di chúc.

Bà Châu H cho rằng ông Châu Hiền Tử không phải là con cụ G và cụ D nên bà Hoa, ông Hưng, ông Hoàng, ông Phụng, bà Quê không có quyền được hưởng di sản thừa kế của cụ G và cụ D. Do đó, bà Châu H khởi kiện yêu cầu Tòa án vô hiệu một phần Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 1859 ngày

29/9/2008 tại Phòng Công chứng số 6; buộc bà Hoa trả lại nhà đất để phân chia di sản thừa kế theo pháp luật; ông Hùng xin nhận bằng hiện vật và hoàn trả giá trị cho những đồng thừa kế còn lại. Trước yêu cầu khởi kiện của bà Châu H, bà Châu Mỹ H1 có đơn phản tố yêu cầu chia di sản của cụ G và cụ D theo pháp luật, trong đó ông Châu Hiền Tử được hưởng 1/5 giá trị nhà đất là 1.070.400.000 đồng. Phần di sản ông Châu Hiền Tử được hưởng sẽ được các đồng thừa kế của ông Tử tự thỏa thuận phân chia sau.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm ông Châu B, ông Luân Chí H5 thống nhất với trình bày của bà Châu H; Ông Châu Văn P1, ông Châu Minh H5, bà Châu Mỹ L1, ông Luân Chí P thống nhất với trình bày của bà Châu Mỹ H1.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2024/DSST ngày 11 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân Thành phố H quyết định (tóm tắt):

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu H:

1.1. Xác định di sản thừa kế của cụ Châu g và cụ Trương Thị D để lại là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở tại số 219/7 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố H diện tích 44m² theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc số 13078/97 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp ngày 19/11/1997.

1.2. Những người được hưởng di sản thừa kế của cụ Châu g và cụ Trương Thị D gồm: Ông Châu B (Trương Đức Vũ); ông Châu Văn H2, bà Châu H; chồng và con của bà Châu M (chết năm 2013) gồm có ông Luân Quốc H3, ông Luân Chí H4, ông Luân Chí H5, ông Luân Chí S1, ông Luân Chí P.

1.3. Phân chia di sản thừa kế của cụ Châu g và cụ Trương Thị D chết để lại, như sau: Ông Trương Đức V (Châu B) được hưởng 1/4 giá trị di sản là: 1.338.000.000 đồng; ông Châu Văn H2 được hưởng 1/4 giá trị di sản là: 1.338.000.000 đồng. Phần di sản của ông Châu Văn H2 được chia sẽ tạm giao cho bà Châu H quản lý để sau này giao lại cho ông Hùng; bà Châu H được hưởng 1/4 giá trị di sản là 1.338.000.000 đồng; ông Luân Quốc H3 được hưởng 1/20 giá trị di sản là 267.600.000 đồng; ông Luân Chí H4 được hưởng 1/20 giá trị di sản là 267.600.000 đồng; ông Luân Chí H5 được hưởng 1/20 giá trị di sản là 267.600.000 đồng; ông Luân Chí S1 được hưởng 1/20 giá trị di sản là 267.600.000 đồng; ông Luân Chí P được hưởng 1/20 giá trị di sản là 267.600.000 đồng.

1.4. Bà Châu H được quyền sở hữu và sử dụng nhà đất tại số 219/7 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố H, đồng thời bà Châu H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Châu B (Trương Đức Vũ); ông Châu Văn H2; ông Luân Quốc H3, ông Luân Chí H4, ông Luân Chí H5, ông Luân

Chí S1, ông Luân Chí P số tiền được chia nêu tại Mục 1.3 phần quyết định nêu trên.

Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Châu H không tự nguyện thi hành việc thanh toán tiền cho các đồng thừa kế khác thì những người thừa kế này có quyền ưu tiên mua hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành đấu giá, phát mãi nhà đất tại số 219/7 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố Huế chia cho các đồng thừa kế theo tỷ lệ nêu tại Mục 1.3 sau khi đã trừ đi các chi phí cho việc đấu giá, phát mãi nhà.

Bà Châu H được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu đối với nhà, đất tại địa chỉ số 219/7 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố Huế theo quy định của pháp luật, sau khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán phần di sản được chia cho các đồng thừa kế.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.5. Buộc bà Châu Mỹ H1 có trách nhiệm di dời đồ đạc và giao trả nhà trống tại địa chỉ số 219/7 đường Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố Huế cho các đồng thừa kế của ông G, bà D do bà Châu H là đại diện nhận sau khi bản án có hiệu lực.

1.6. Tuyên vô hiệu và hủy bỏ một phần đối với Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 18539 lập ngày 22/9/2008 tại Phòng công chứng số 6 do các ông bà Châu Mỹ H1, Châu Minh H5, Châu Mỹ L1, Châu Minh H6 và Trương Thị D lập để tặng quyền thừa kế cho Ông Châu Văn P1 và bà Ngô Kim Quê đối với nội dung liên quan đến nhà đất số 219/7 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố H.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Châu Mỹ H1 về chia thừa kế đối với phần mà ông Châu Hiền Tử được hưởng trong di sản mà ông Châu G và bà Trương Thị D chết để lại là 1/5 giá trị nhà đất số 219/7 đường Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố Huế và yêu cầu công sức đóng góp.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 20 tháng 01 năm 2024, bà Châu Mỹ H1, Ông Châu Văn P1, bà Châu Mỹ L1, ông Châu Minh H6 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Châu Mỹ H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận

yêu cầu phản tố của bị đơn, xác định ông Châu Hiền Tử là con của cụ Châu g và cụ Trương Thị D đề nghị được phân chia 1/5 di sản thừa kế của cụ G, cụ D để lại là nhà đất tại địa chỉ 219/7 Mai Xuân Thuồng, Phường 6, Quận A, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Châu Mỹ H1 trình bày quan điểm: Theo Biên nhận số 62/HK ngày 10/01/1966, Tờ khai gia đình năm 1975 và Tờ khai lệ phí trước bạ ngày 17/12/1997 thể hiện ông Châu Hiền Tử có cha là cụ Châu g và mẹ là cụ Trương Thị D. Mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm, bà Hoa có yêu cầu đề nghị trưng cầu giám ADN giữa những người con của ông Châu Hiền Tử với Ông Trương Đức V, ông Châu Văn H2, bà Châu H và những người con của bà Châu M nhưng chưa thực hiện được nên chưa đủ cơ sở xác định ông Châu Hiền Tử có phải là con của cụ G và cụ D hay không. Ngoài ra, theo hôn thú của ông Châu Hiền Tử thể hiện mẹ của ông Tử là cụ Châu Dung nhưng chưa xác minh, làm rõ nhân thân của cụ Dung là chưa đầy đủ. Bên cạnh đó, khi cụ D chết thì ông Châu Hiền Tử cũng chịu tang giống như những người con khác của cụ D. Tại thời điểm lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 18539 ngày 29/9/2008 thì cụ D vẫn hoàn toàn tỉnh táo, sáng suốt, không có căn cứ cho rằng cụ D bị đe dọa, ép buộc hay lừa dối. Như vậy, chưa có đủ cơ sở pháp lý xác định ông Châu Hiền Tử có phải là con của cụ Châu g và cụ Trương Thị D, vì vậy cần phải hủy bản án sơ thẩm để xác minh, thu thập thêm các tài liệu chứng cứ mới có đủ căn cứ giải quyết vụ án.

Bà Châu Mỹ H1 trình bày: Thống nhất với trình bày của Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Châu H trình bày quan điểm: Biên nhận số 62/HK ngày 10/01/1966, Tờ khai gia đình năm 1975 và Tờ khai lệ phí trước bạ ngày 17/12/1997 là các tài liệu tự khai của đương sự, không có giá trị chứng minh nên đây không phải là chứng cứ. Tại Bản sao trích lục Giấy khai sinh của ông Châu Hiền Tử thể hiện: Ông Châu Hiền Tử, giới tính: Nam, sinh ngày 08/4/1949 tại 203 BD Charles Thomson, tên cha: để trống, mẹ tên: Châu Dung, đăng ký khai sinh số 3893, đăng ký ngày 13/4/1949 tại Chợ Lớn. Theo Trích lục án Phòng lục sự Tòa sơ thẩm số 5602/ND ngày 05/7/1966 của Sở Tư pháp Nam Phần, ông Châu B (Trương Đức Vũ), bà Châu M, ông Châu Văn H2, bà Châu H có cha tên là Châu g, mẹ tên là Trương Thị D. Như vậy, các chứng cứ trên xác định cụ G và cụ D chỉ có 04 người con mà không có tên ông Tử. Tại phiên tòa, bà Châu Mỹ H1 đề nghị xác minh nhân thân của cụ Châu Dung cũng như đề nghị trưng cầu giám định ADN là không cần thiết vì không liên quan tới tranh chấp trong vụ án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Hoa, ông Hưng, bà Lan, bà Phụng và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà Châu H trình bày quan điểm: Thống nhất với quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Ngoài ra, bà Châu H bổ

sung ý kiến không đồng ý tính công sức đóng góp cho bà Châu Mỹ H1 vì trước đây, gia đình bà Hùng có ý định chia cho bà Hoa một phần nhưng do bà Hoa có ý định chiếm đoạt toàn bộ căn nhà và có lời lẽ thách thức, thiếu chuẩn mực đối với anh chị em bà Hùng.

Ông Trương Đức V trình bày: Thống nhất với trình bày của bà Châu H và quan điểm của Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Hùng.

Ông Luân Quốc H3 trình bày: Đề nghị tính công sức bảo quản, giữ gìn nhà đất cho bà Hoa.

Ông Luân Chí H4, Luân Chí S1, Luân Chí P, Luân Chí H5 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hphát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định cụ G và cụ D chỉ có 04 người con gồm: Ông Châu B (Trương Đức Vũ), ông Châu Văn H2, bà Châu H và bà Châu M (chết năm 2013, có chồng là ông Luân Quốc H3 và có 04 con chung là các ông Luân Chí H4, Luân Chí H5, Luân Chí S1, Luân Chí P). Di sản thừa kế mà hai cụ để lại là nhà đất tại số 219/7 Mai Xuân Thuồng, Phường 6, Quận A, Thành phố H. Như vậy, việc bà Châu H yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với nhà đất trên và được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là hoàn toàn có căn cứ. Bị đơn kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có cơ sở xem xét, chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Châu Mỹ H1, ông Châu Minh H5, Ông Châu Văn P1, bà Châu Mỹ L1 được nộp trong hạn luật định, đúng quy định pháp luật nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự và người đại diện hợp pháp của các đương sự vắng mặt nhưng thuộc trường hợp đã có đơn xin xét xử vắng mặt hoặc đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt những đương sự này.

Đối với kháng cáo của ông Châu Minh H5, Ông Châu Văn P1, bà Châu Mỹ L1: Các đương sự có đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí nên được xem là kháng cáo hợp lệ. Tuy nhiên, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên bị coi như từ bỏ việc kháng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Hưng, ông Phụng, bà Lan.

[3] Xét kháng cáo của bà Châu Mỹ H1 như sau:

[3.1] Các đương sự trong vụ án thống nhất trình bày: Khi còn sống, cụ Châu g và cụ Trương Thị D (Duột) tạo lập được khối tài sản chung là nhà đất tại địa chỉ 219/7 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố H. Ngày 19/11/1997, cụ Trương Thị D được Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở. Như vậy, nhà đất trên là tài sản chung của vợ chồng cụ G và cụ D.

[3.2] Tại Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, bà Châu H cho rằng cụ Châu g (chết năm 1985) và cụ Trương Thị D (chết năm 2008) chỉ có 04 người con chung gồm: Ông Châu B (Trương Đức Vũ), ông Châu Văn H2, bà Châu H và bà Châu M (chết năm 2013, có chồng là ông Luân Quốc H3 và có 04 con chung là các ông Luân Chí H4, Luân Chí H5, Luân Chí S1, Luân Chí P). Tuy nhiên, bà Châu Mỹ H1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có đơn phản tố đề nghị Tòa án xác định ngoài 04 người con trên, cụ G và cụ D còn có 01 người con chung khác tên là Châu Hiền Tử (chết năm 2007, có vợ là bà Ngô Kim Quê, chết năm 2014 và có 05 người con chung gồm ông, bà Châu Mỹ H1, Châu Minh H6, Châu Văn Phụng, Châu Mỹ L1, Châu Minh H5). Như vậy, các đương sự có tranh chấp về hàng thừa kế theo pháp luật.

[3.3] Trên cơ sở những tài liệu, chứng cứ đã được Tòa án cấp sơ thẩm thu thập, thấy rằng: Theo Trích lục án Phòng lục sự Tòa sơ thẩm số 5602/ND ngày 05/7/1966 của Sở Tư pháp Nam Phần thì ông Châu B (Trương Đức Vũ), bà Châu M, ông Châu Văn H2, bà Châu H có cha tên là Châu g, mẹ tên là Trương Thị D. Tại Công văn số 842/TP ngày 13/7/2020, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân Quận A cung cấp trích sao sổ bộ Chứng thư hôn thú của ông Châu Hiền Tử, sinh năm 1949 với bà Ngô Kim Quê, sinh năm 1950 xác định mẹ của ông Châu Hiền Tử tên là bà Châu Dung, còn phần cha thì gạch và bỏ trống. Tiếp đó, tại Công văn số 1354/STP-HT ngày 05/4/2022, Sở Tư pháp Thành phố H cung cấp thông tin xác minh theo yêu cầu của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Minh kèm theo bản sao trích lục Giấy khai sinh của ông Châu Hiền Tử thể hiện: Ông Châu Hiền Tử, giới tính: Nam, sinh ngày 08/4/1949 tại 203 BD Charles Thomson, tên cha: để trống, mẹ tên: Châu Dung, đăng ký khai sinh số 3893, đăng ký ngày 13/4/1949 tại Chợ Lớn. Như vậy, nội dung xác minh tại Công văn số 482 và Công văn 1354

nêu trên có cùng thông tin thể hiện ông Châu Hiền Tử có mẹ là cụ Châu Dung, không rõ tên của cha. Điều này cho thấy lời khai của bà Châu H là có cơ sở, phù hợp với Trích lục án Phòng lục sự Tòa sơ thẩm số 5602 khi xác định ông Châu B (Trương Đức Vũ), bà Châu M, ông Châu Văn H2, bà Châu H có cha tên là Châu g, mẹ tên là Trương Thị D.

[3.4] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Châu Mỹ H1 cho rằng ông Châu Hiền Tử (chết năm 2007) là con ruột của cụ Châu g và cụ Trương Thị D với chứng cứ xuất trình là Biên nhận số 62/HK ngày 10/1/1966, Tờ khai gia đình năm 1975, Tờ khai lệ phí trước bạ ngày 17/12/1997. Tuy nhiên, các tài liệu do bà Hoa cung cấp chỉ là bản photocopy, có dấu hiệu cắt dán, tẩy xóa, nét chữ viết không đồng đều, đồng thời Tờ khai lệ phí trước bạ do người khai tự ghi, không có giá trị chứng minh nên không hợp pháp. Ngoài ra, theo yêu cầu của bà Châu Mỹ H1, ngày 29/3/2023 Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 1335/2023/QĐ-TCGD tại Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc giám định ADN (gen) giữa những người con của ông Châu Hiền Tử gồm bà Châu Mỹ H1, ông Châu Minh H6, Ông Châu Văn P1, bà Châu Mỹ L1, ông Châu Minh H5 với các ông bà Trương Đức Vũ (Châu B), Châu Văn H2, Châu H, những người con của bà Châu M. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện việc thu mẫu giám định chỉ có mặt Ông Châu Văn P1 nên Cơ quan giám định đã không thể hoàn tất việc thu mẫu để thực hiện giám định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Châu Mỹ H1 và Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Hoa đề nghị xác minh nhân thân của bà Châu Dung; tiến hành giám định ADN giữa những người con của ông Châu Hiền Tử với Ông Trương Đức V, ông Châu Văn H2, bà Châu H và những người con của bà Châu M, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu thu thập chứng cứ này là không cần thiết nên không chấp nhận.

[3.5] Từ các tài liệu, chứng cứ trên thì có đủ cơ sở xác định cụ G và cụ D chỉ có 04 người con chung là ông Châu B (Trương Đức Vũ), ông Châu Văn H2, bà Châu H và bà Châu M trên; còn ông Châu Hiền Tử không phải là con của cụ G và cụ D như bà Hoa trình bày. Do đó, hàng thừa kế thứ nhất của cụ G và cụ D được xác định là ông Châu B (Trương Đức Vũ), ông Châu Văn H2, bà Châu H và bà Châu M (chết năm 2013, có chồng là ông Luân Quốc H3 và có 04 con chung là các ông Luân Chí H4, Luân Chí H5, Luân Chí S1, Luân Chí P).

[3.6] Trên thực tế, như đã nhận định ở phần trên, mặc dù ông Châu Hiền Tử không phải thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Châu g và cụ Trương Thị D, nhưng vào ngày 22/9/2008 tại Phòng Công chứng số 6, cụ Trương Thị D và vợ con của ông Châu Hiền Tử gồm ông bà Châu Mỹ H1, Châu Minh H5, Châu Mỹ L1, Châu Minh H6 vẫn cùng nhau lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 18539 để tặng cho Ông Châu Văn P1 và bà

Ngô Kim Quê toàn bộ quyền thừa kế nhà đất nêu trên là không đúng pháp luật. Do vậy, cần phải xác định Văn bản thỏa thuận ngày 22/9/2008 đối với việc tặng cho nhà đất số 219/7 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh vô hiệu tuyệt đối tại thời điểm xác lập và không làm phát sinh, thay đổi quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết.

[3.7] Cụ Châu G và cụ Trương Thị D chết không để lại di chúc, căn cứ vào quy định tại Điều 649, Điều 650, Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì phần di sản thừa kế là nhà đất số 219/7 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh được phân chia theo pháp luật cho 04 người con gồm ông Châu B (Trương Đức Vũ), ông Châu Văn H2, bà Châu H và những người thừa kế của bà Châu M là ông Luân Quốc H3, Luân Chí H4, Luân Chí H5, Luân Chí S1, Luân Chí P.

[3.8] Tuy nhiên trên thực tế, bà Châu Mỹ H1 lại là người trực tiếp quản lý nhà đất và có công chăm sóc, nuôi dưỡng cụ G, cụ D cho tới khi cụ D chết vào năm 2008; cho đến nay, bà Hoa vẫn đang ở trong căn nhà này. Việc buộc bà Hoa phải trả lại nhà cho những người thừa kế của cụ G và cụ D mà không được hưởng công sức đóng góp gìn giữ, bảo quản nhà đất trong trường hợp này là chưa hợp tình, hợp lý và không đảm bảo được quyền lợi về chỗ ở chính đáng cho bà Hoa như Án lệ số 05/2016/AL ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã khái quát. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Án lệ này để tính công sức cho bà Hoa bằng 1 suất thừa kế theo pháp luật nhằm đảm bảo quyền lợi cho bà Hoa.

[3.9] Ngoài bà Châu H, không còn ai trong số những hàng thừa kế thứ nhất có mong muốn nhận di sản thừa kế bằng hiện vật, nên cần xem xét giao cho bà Châu H được quyền sở hữu nhà đất nêu trên và bà Châu H có trách nhiệm hoàn trả giá trị cho các đồng thừa kế còn lại là phù hợp. Theo Chứng thư thẩm định giá số 041220.CT-TN ngày 15/12/2020 của Công ty Thẩm định giá Hoàng Quân được các bên thống nhất nhà đất có giá trị 5.352.000.000 đồng. Cụ thể phân chia như sau:

Các ông bà Trương Đức Vũ (Châu B), Châu Văn H2, Châu H, bà Châu M, mỗi người được hưởng 1/5 giá trị di sản là 1.070.000.000 đồng. Do bà Châu M đã chết nên những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Châu M gồm các ông Luân Quốc H3, Luân Chí H4, Luân Chí H5, Luân Chí S1, Luân Chí P, mỗi người được hưởng 214.080.000 đồng.

Bà Châu Mỹ H1 được hưởng công sức quản lý, tôn tạo di sản thừa kế của cụ Châu G và cụ Trương Thị D tương đương với 01 suất thừa kế theo pháp luật là 1.070.400.000 đồng.

[3.10] Đối với ông Châu Văn H2 đã định cư ở nước ngoài và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Trường hợp này, áp dụng Án lệ số 06/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua

ngày 06/4/2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06/4/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, tạm giao phần giá trị di sản thừa kế mà ông Châu Văn H2 được hưởng cho bà Châu H quản lý để giao lại cho ông Châu Văn H2 khi có yêu cầu.

[4] Từ nhận định và đánh giá trên, Hội đồng xét xử nhận thấy kháng cáo của bà Châu Mỹ H1 và quan điểm của Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Hoa là có căn cứ nên chấp nhận. Quan điểm của Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Châu H không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố H được chấp nhận một phần.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Châu Minh H5, Ông Châu Văn P1, bà Châu Mỹ L1.

2. Chấp nhận kháng cáo của bà Châu Mỹ H1; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2024/DSST ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Áp dụng: Điều 649, Điều 650, Điều 651 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Án lệ số 05/2016/AL và Án lệ số 06/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06/4/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Châu H; chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Châu Mỹ H1:

Vô hiệu một phần Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 18539 lập ngày 22/9/2008 tại Phòng công chứng số 6 do các ông bà Châu Mỹ H1, Châu Minh H5, Châu Mỹ L1, Châu Minh H6 và Trương Thị D lập để tặng cho quyền thừa kế cho Ông Châu Văn P1 và bà Ngô Kim Quê đối với nội dung liên quan đến nhà đất số 219/7 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố H (nay là phường Bình Tây, Thành phố H).

Xác định di sản thừa kế của cụ Châu g và cụ Trương Thị D để lại là nhà đất tại số 219/7 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố H(nay là phường Bình Tây, Thành phố H) có diện tích 44m² theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc số 13078/97 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp ngày 19/11/1997.

Những người được hưởng di sản thừa kế của cụ Châu g và cụ Trương Thị D gồm: Bà Châu Mỹ H1, ông Châu B (Trương Đức Vũ), ông Châu Văn H2, bà Châu H, chồng và con của bà Châu M (chết năm 2013) gồm có ông Luân Quốc H3, ông Luân Chí H4, ông Luân Chí H5, ông Luân Chí S1, ông Luân Chí P.

2. Phân chia di sản thừa kế của cụ Châu g và cụ Trương Thị D như sau:

Các ông bà Trương Đức Vũ (Châu B), Châu Văn H2, Châu H, bà Châu M, mỗi người được hưởng 1/5 giá trị di sản là 1.070.000.000 đồng. Do bà Châu M đã chết nên những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Châu M gồm các ông Luân Quốc H3, Luân Chí H4, Luân Chí H5, Luân Chí S1, Luân Chí P, mỗi người được hưởng 214.080.000 đồng.

Bà Châu Mỹ H1 được hưởng công sức quản lý, tôn tạo di sản thừa kế của cụ Châu g và cụ Trương Thị D bằng một suất thừa kế theo pháp luật với giá trị 1.070.400.000 đồng.

3. Bà Châu H được quyền sở hữu và sử dụng nhà đất tại số 219/7 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố H(nay là phường Bình Tây, Thành phố H) và có nghĩa vụ thanh toán cho bà Châu Mỹ H1, ông Châu B (Trương Đức Vũ), ông Châu Văn H2, ông Luân Quốc H3, ông Luân Chí H4, ông Luân Chí H5, ông Luân Chí S1, ông Luân Chí P số tiền được chia theo Mục 2 nêu trên. Sau khi thanh toán đủ tiền cho các đồng thừa kế, bà Châu H được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục xác lập quyền sở hữu đối với nhà đất tại địa chỉ số 219/7 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố H(nay là phường Bình Tây, Thành phố H) theo quy định pháp luật

4. Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Châu H không tự nguyện thanh toán tiền cho các đồng thừa kế khác thì những người thừa kế này có quyền ưu tiên mua hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành đấu giá, phát mãi nhà đất tại số 219/7 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố H(nay là phường Bình Tây, Thành phố H) để chia cho các đồng thừa kế theo tỷ lệ nêu tại Mục 2 sau khi trừ đi các chi phí đấu giá, phát mãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Buộc bà Châu Mỹ H1 có trách nhiệm di dời đồ đạc và giao trả nhà trống tại địa chỉ số 219/7 đường Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận A, Thành phố H(nay là phường Bình Tây, Thành phố H) cho các đồng thừa kế của cụ G và cụ D do bà Châu H là đại diện nhận trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

6. Về án phí:

6.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Châu H được miễn. Hoàn trả lại cho bà Châu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.375.000 (chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0024241 ngày 23 tháng 8 năm 2019 và số tiền tạm ứng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số AA/2019/0093008 ngày 13 tháng 11 năm 2020 cùng của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

Ông Trương Đức V (Châu B), ông Luân Quốc H3 được miễn..

Ông Châu Văn H2 chịu 52.140.000 (năm mươi hai triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng. Ông Luân Chí H4, ông Luân Chí H5, ông Luân Chí S1, ông Luân Chí P, mỗi người phải chịu 13.380.000 (mười ba triệu ba trăm tám mươi nghìn) đồng.

Bà Châu Mỹ H1 phải chịu 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền 22.056.000 (hai mươi hai triệu không trăm năm mươi sáu nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0003303 ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Hoàn lại cho bà Hoa số tiền 21.456.000 (hai mươi một triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn) đồng.

6.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Châu Mỹ H1 không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà Châu Mỹ H1 300.000 đồng tạm ứng theo Biên lai thu số 0032552 ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

Ông Châu Minh H5 phải chịu 300.000 đồng tạm ứng theo Biên lai thu số 0032556 ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông Châu Văn P1 phải chịu 300.000 đồng tạm ứng theo Biên lai thu số 0032554 ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Châu Mỹ L1 phải chịu 300.000 đồng tạm ứng theo Biên lai thu số 0032555 ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

- Các quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2024/DSST ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố H không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học;
- Viện CT & KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA - NTCL.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Mạnh Cường